
PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên gói thầu: Giám sát thi công xây dựng.
- Tên dự án: Xây dựng cầu Ba Lai 6 trên tuyến đường Bắc Nam (ĐT.DK.08), liên huyện Bình Đại - Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
- Địa điểm xây dựng: Xã Châu Hưng, xã Lương Hoà, tỉnh Vĩnh Long.
- Loại công trình: Công trình giao thông, cấp II.

2. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật:

2.1. Quy mô xây dựng

- Xây dựng cầu Ba Lai 6 dài 399,198m, cầu bằng bê tông cốt thép vĩnh cửu tải trọng HL.93, thiết kế theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11823:2017 - Thiết kế cầu đường bộ; nhịp chính kết cấu đúc hẫng cân bằng, các nhịp dẫn là nhịp giản đơn sử dụng dầm bê tông cốt thép dự ứng lực I33; khổ cầu rộng 22,5m (phủ bì);
- Đường vào cầu với tổng chiều dài 684,8m (Trong đó: đường dẫn phía mố MA: 327,41m, đường dẫn phía mố MB: 357,39m) được thiết kế với quy mô đường cấp III đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054 - 2005; vận tốc thiết kế 80km/h; tải trọng trục thiết kế 120kN; mặt đường cấp cao A1, nền đường rộng 22,5m (bố trí dải phân cách giữa rộng 1,5m);
- Công trình trên tuyến: Bố trí hệ thống chiếu sáng trên cầu và cả phạm vi đường dẫn đầu cầu; trồng cây xanh;
- Phần an toàn giao thông: Theo quy định hiện hành.

2.2. Các giải pháp thiết kế:

Giải pháp thiết kế xây dựng công trình theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Tam Kiệt lập; các Báo cáo của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Minh Trung: số 325/MT-TKCD ngày 28 tháng 8 năm 2025 báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án xây dựng cầu Ba Lai 6 trên tuyến đường Bắc Nam (ĐT.DK.08), liên huyện Bình Đại - Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; số 326/MT-TKCD ngày 28 tháng 8 năm 2025 báo cáo kết quả thẩm tra An toàn giao thông giai đoạn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án xây dựng cầu Ba Lai 6 trên tuyến đường Bắc Nam (ĐT.DK.08), liên huyện Bình Đại - Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; báo cáo số 144/625-QLKT ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình 625 báo cáo kết quả thẩm tra dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án xây dựng cầu Ba Lai 6 trên tuyến đường Bắc Nam (ĐT.DK.08), liên huyện Bình Đại - Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Kết quả thẩm định số 56 /HĐTĐ ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thẩm định thiết kế, dự toán các công trình giao thông.

II. Phạm vi công việc:

Nếu trúng thầu Gói thầu Giám sát thi công xây dựng thuộc dự án Xây dựng cầu Ba Lai 6 trên tuyến đường Bắc Nam (ĐT.DK.08), liên huyện Bình Đại - Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đơn vị tư vấn phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tổ chức nhân sự

Tổ chức tư vấn giám sát có nhiệm vụ: Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo qui định và trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác tư vấn giám sát; tổ chức các văn phòng tư vấn giám sát tại hiện trường phù hợp với qui mô, yêu cầu của dự án, công trình.

2. Quản lý (kiểm soát) chất lượng

a) Kiểm tra lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ yêu cầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với nhà đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn.

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ yêu cầu, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy trình, qui phạm hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình nhà đầu tư phê duyệt.

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, đề thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình nhà đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình nhà đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được nhà đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong Hồ sơ đề xuất.

e) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật xây dựng Số 50/2014/QH13.

f) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong Hồ sơ đề xuất; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển khỏi công trường.

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhận ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu.

p) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình cấp có thẩm quyền.

3. Quản lý tiến độ thi công

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo nhà đầu tư bằng văn bản để nhà đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với nhà đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

4. Quản lý khối lượng và giá thành xây dựng công trình

a) Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

b) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên nhà đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của nhà đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với nhà đầu tư chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của nhà đầu tư trong việc lập, thẩm định dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp nhận, hướng dẫn nhà thầu lập lệnh thay đổi và hồ sơ sửa đổi, phụ lục bổ sung hợp đồng. Đề xuất với nhà đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

5. Quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường

a) Kiểm tra biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng của nhà thầu. Kiểm tra hệ thống quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn lao động cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

b) Thường xuyên kiểm tra và yêu cầu nhà thầu đảm bảo an toàn lao động và môi trường xây dựng.

6. Thực hiện những vấn đề khác

a) Kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông của nhà thầu.

b) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

c) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi nhà đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

d) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và nhà đầu tư.

e) Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

7. Yêu cầu đối với chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình

Công trình phải được thi công và nghiệm thu theo đúng tiêu chuẩn với hồ sơ thiết kế được duyệt và đúng với thời gian được quy định trong hợp đồng đã ký kết.

Chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình phải đáp ứng đúng và đủ các thành phần theo qui định hiện hành về chất lượng công trình xây dựng tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Trong đó phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, biên bản... liên quan sao cho các bên A-B-TK-TVGS có cơ sở thống nhất khi nghiệm thu các chi tiết và bộ phận công trình.

8. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Kiểm tra và nghiên cứu hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế bản vẽ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình để làm cơ sở cho công tác tư vấn giám sát thi công công trình: Kể từ ngày hợp đồng được ký kết để có thể triển khai ngay khi có lệnh khởi công công trình.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết việc thực hiện giám sát các hạng mục chính và phụ của công trình để nhà đầu tư có cơ sở phối hợp với việc thực hiện của các gói thầu khác và làm cam kết đảm bảo thực hiện thời gian với nhà đầu tư.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo định kỳ hàng tháng: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo định kỳ hàng tuần: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo theo từng đợt nghiệm thu, giai đoạn nghiệm thu, trước khi nghiệm thu.

E-HSMT gói thầu: Giám sát thi công xây dựng

Dự án: Xây dựng cầu Ba Lai 6 trên tuyến đường Bắc Nam (ĐT.DK.08), liên huyện Bình Đại - Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

- Báo cáo tiến độ thực hiện: Báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và dự kiến kế hoạch tháng, quý tiếp theo: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất, báo cáo khi có sự cố (ngay sau khi có hiện tượng xảy ra).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhân sự theo yêu cầu mục 2 Chương III-E-HSMT.
- Lưu ý:
 - + Trường hợp nhân sự (giám sát trưởng và giám sát viên phụ trách thi công xây dựng) nhà thầu dự định bố trí cho gói thầu này có thời gian làm việc trùng với gói thầu khác thì nhà thầu phải cung cấp (Quyết định thay thế nhân sự được sự chấp thuận của chủ đầu tư công trình nhân sự đó đang tham gia thực hiện hoặc xác nhận thời gian sẽ hoàn thành công trình của chủ đầu tư công trình đó để đảm bảo không trùng với thời gian thực hiện gói thầu này hoặc các tài liệu khác trong đó thể hiện nhân sự đảm bảo huy động cho gói thầu).
 - + Trường hợp nhà thầu chứng minh kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự, năng lực nhân sự, sử dụng vốn khác (không phải vốn Nhà nước) trong quá trình xét thầu nếu phát hiện có những dấu hiệu không hợp lý hoặc dấu hiệu không thi công thực tế thì Nhà thầu phải có trách nhiệm làm rõ và cung cấp thêm tài liệu chứng minh theo yêu cầu của bên mời thầu.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Hỗ trợ những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cử cán bộ phối hợp với nhà thầu khi nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

Ghi chú: Giá gói thầu trong thông báo mời thầu đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), trong đó thuế GTGT là 08%. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.